

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị TTQ, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn VB, xã TT, thành phố TK, tỉnh QN.

- Bị đơn: Anh TQV, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 2, xã DB, huyện ĐT, tỉnh KT.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022,

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/12/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị TTQ và anh TQV.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị TTQ và anh TQV thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị TTQ trực tiếp nuôi con TQT, sinh ngày 27/6/2018.

Anh TQV cấp dưỡng nuôi con TQT, sinh ngày 27/6/2018, mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 cho

đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh TQV có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- **Về tài sản chung:** Chị TTQ và anh TQV tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Về án phí:** Áp dụng Điều 144; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị TTQ nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002539 ngày 16/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Chị TTQ đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu QĐ; hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Bá Bình**